

Số: 1146/QĐ-UBND

An Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc Ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2017 của tỉnh An Giang**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý Nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Công văn số 2625/BKHĐT-ĐTNN, ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ý kiến về Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2017 của các tỉnh khu vực miền Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 64/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 4 năm 2017,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2017 của tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình kèm theo Quyết định này thay thế Chương trình 631/CTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm XTĐT phía Nam;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu HCTC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2017 CỦA TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 14 /4/2017 của UBND tỉnh An Giang)*

#### **I. Quan điểm, định hướng và mục tiêu Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2017:**

##### **1. Quan điểm:**

- Thu hút đầu tư có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó, cần phải cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Thu hút các nguồn lực, khoa học tiên bộ để khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, nhằm phát triển sản xuất hàng hóa, thương mại - dịch vụ và du lịch, giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân địa phương.

- Phát huy lợi thế của tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long, tranh thủ cơ chế chính sách, nguồn lực phân bổ của Trung ương đầu tư có hiệu quả để tạo hiệu ứng lan tỏa và thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực tiềm năng thế mạnh của tỉnh.

- Thu hút đầu tư tạo hướng phát triển trên cơ sở sử dụng hợp lý, tiết kiệm tối đa tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ tốt môi trường, phát huy lợi thế sẵn có, đảm bảo phát triển bền vững.

- Phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với việc giữ vững an ninh - quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

##### **2. Định hướng:**

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, gắn kết với các hoạt động xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành Trung ương và một số địa phương trên cả nước.

- Tăng cường công tác thông tin và truyền thông nhằm quảng bá hình ảnh, chính sách và môi trường đầu tư của tỉnh đến với các đối tác, nhà đầu tư trong và ngoài nước; khai thác thông tin từ nhiều nguồn trên mạng, báo chí, tạp chí chuyên ngành về xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm hỗ trợ cho việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp.

- Phát huy lợi thế cạnh tranh và thế mạnh của tỉnh để thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, bảo quản, ... các nhóm sản phẩm được xác định trong Kế hoạch được duyệt;

tiếp tục mời gọi đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, bệnh viện, môi trường; các dự án đầu tư vào khu công nghiệp trong các lĩnh vực chế biến lương thực thực phẩm, may mặc, đồ dùng gia đình, công nghiệp hỗ trợ; có chọn lọc lựa chọn các dự án quy mô lớn có tính cạnh tranh cao và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty lớn, các tập đoàn xuyên quốc gia.

- Lựa chọn đối tác - với đối tác như Nhật Bản để tiếp cận phù hợp với các lĩnh vực dự án mời gọi đầu tư như: chế biến nông thủy sản, máy nông nghiệp, điện tử, môi trường và tiết kiệm năng lượng; với Hàn Quốc: điện tử, sản xuất cơ khí, năng lượng, chế biến nông thủy sản, dệt may. Đối với Mỹ và EU: theo chương trình xúc tiến riêng, tiếp cận các công ty tài chính, tư vấn quốc tế và hướng tới các Tập đoàn đa quốc gia hướng tới các ngành dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ tài chính, y tế, giáo dục, phát triển năng lượng, cơ sở hạ tầng...

- Xem việc cải thiện môi trường đầu tư là công việc trọng tâm trong công tác xúc tiến đầu tư, lấy công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ làm hạt nhân hỗ trợ các nhà đầu tư giải quyết khó khăn trong quá trình triển khai đầu tư, kinh doanh nhanh chóng và hiệu quả.

### **3. Mục tiêu:**

- Tập trung cải thiện, nâng cao chất lượng điều hành của bộ máy chính quyền, lấy cải cách hành chính là khâu đột phá, tạo sự chuyên biến căn bản về chất lượng bộ máy hành chính. Cải thiện điểm số và vị trí xếp hạng về năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, tạo thuận lợi hơn cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh.

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu thị trường, tìm kiếm khách hàng theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và các trang thông tin chuyên ngành nhằm giúp cho doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Tham tán Việt Nam, Văn phòng Đại diện xúc tiến thương mại tại nước ngoài. Gặp gỡ Bộ, ngành Trung ương nắm tình hình và định hướng hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư.

- Tăng cường quảng bá môi trường đầu tư; Tổ chức hội nghị, hội thảo; gặp gỡ nhà đầu tư để trao đổi và mời về tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành hàng và tổng hợp cung cấp cho doanh nghiệp danh mục ngành hàng có liên quan; cập nhật cơ sở dữ liệu theo từng lĩnh vực phục vụ xúc tiến đầu tư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về thông tin thương mại, đầu tư; hội nhập kinh tế quốc tế, các rào cản thương mại. Nâng chất lượng hoạt động cổng thông tin điện tử của các đơn vị trong tỉnh.

- Nâng cao năng lực cán bộ về nghiệp vụ xúc tiến đầu tư.

## **II. Nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2017:**

### **1. Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư:**

- Theo định hướng xúc tiến đầu tư đối với một số đối tác trọng điểm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó lựa chọn các đối tác Châu Á, Mỹ, Trung Đông, các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng, máy móc phục vụ nông nghiệp; và các dự án trọng điểm về giao thông, năng lượng, dịch vụ thương mại dịch vụ chất lượng cao ...

- Phối hợp với tham tán Việt Nam tại các nước xây dựng kế hoạch tổ chức các đoàn ra tại Malaysia; Brazil, Mexico,... gắn với xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông thủy sản của tỉnh. Nghiên cứu tổ chức đi gặp lại các đối tác: Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp,...

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ đoàn đi Brazil, Mexico trong Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

- Đón tiếp, mời đoàn vào như: Nhật, Hàn Quốc, Israel, Singapore... đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên đầu tư của tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua việc thường xuyên gặp gỡ nhà đầu tư để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các dự án đã được chấp thuận đầu tư hoạt động có hiệu quả.

## **2. Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư:**

- Cập nhật lại thông tin, số liệu, tài liệu theo định kỳ phục vụ cho hoạt động hỗ trợ nhà đầu tư. Đổi mới công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin, số liệu của tỉnh mang tính khác biệt. Nội dung tập trung vào các ngành công nghiệp chế biến nông sản, nông nghiệp công nghệ cao, phát triển các sản phẩm lúa gạo, thủy sản, rau màu, nấm ăn, dược liệu, chăn nuôi, cơ sở hạ tầng giao thông, ...

- Thường xuyên cập nhật và phổ biến chính sách, thông tin về môi trường đầu tư, cải cách hành chính, các thủ tục đầu tư để nhà đầu tư biết.

- Tập trung vào các ngành công nghiệp chế biến nông sản, nông nghiệp công nghệ cao theo Nghị quyết 09-NQ/TU phát triển các sản phẩm lúa gạo, thủy sản, rau màu, nấm ăn, dược liệu, chăn nuôi, cơ sở hạ tầng giao thông,... ưu tiên kêu gọi đầu tư trên địa bàn.

## **3. Hoạt động xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư:**

- Định kỳ 6 tháng/năm rà soát danh mục các dự án kêu gọi, điều chỉnh bổ sung, bỏ ra những dự án đã có nhà đầu tư. Danh mục dự án phải đủ các thông tin cơ bản để nhà đầu tư quan tâm. Thực hiện thông tin công khai rộng rãi danh mục dự án trên các phương tiện truyền thông. Đối với các dự án đã được đưa vào tài liệu để xúc tiến đầu tư phải được mô tả chi tiết nội dung.

- Nghiên cứu lựa chọn các dự án hướng tới hình thức kêu gọi đầu tư phù hợp theo quy định. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư được phân chia theo từng lĩnh vực và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **4. Hoạt động xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư:**

- Các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư gồm: brochure, profile; video clip tập trung cho tỉnh do Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thực hiện. Sở, ngành, huyện, thị, thành, tùy theo nhu cầu xây dựng tài liệu ấn phẩm phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư. Chú trọng ấn phẩm chuyên đề vào các ngành, lĩnh vực mà địa phương ưu tiên phát triển, có thế mạnh.

- Tài liệu sẽ dịch ra các thứ tiếng như: Anh, Nhật, Hàn, Trung, ... để phục vụ cho đối tác dễ đọc và tạo sự thân thiện quan tâm của tỉnh.

### **5. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư:**

- Quảng bá giới thiệu hình ảnh An Giang: Cộng tác với các đài, báo, tạp chí viết các bài phóng sự về tiềm năng của tỉnh nhằm giới thiệu các thành tựu kinh tế - xã hội, mời gọi đầu tư. Quảng bá hình ảnh An Giang trên kênh truyền hình của Trung ương và địa phương... Cập nhật, đưa tin thông tin thị trường hỗ trợ doanh nghiệp. Nghiên cứu liên kết, mua thông tin chính thống các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh để cung cấp cho doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia diễn đàn, hội nghị - hội thảo về xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài để thông tin quảng bá về môi trường đầu tư và danh mục dự án mời gọi.

- Quảng bá thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin, báo đài, web. Thường xuyên cập nhật thông tin doanh nghiệp đưa lên web để giới thiệu và tìm kiếm đối tác, hợp tác kinh doanh và đầu tư mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp lựa chọn tham gia các chương trình quảng bá thương hiệu sản phẩm do các tổ chức trong và ngoài nước thực hiện.

### **6. Hoạt động đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư:**

- Nghiên cứu tổ chức, phối hợp tổ chức 1-2 lớp đào tạo kỹ năng xúc tiến đầu tư, thương mại cho cán bộ làm công tác xúc tiến của sở ngành, huyện, thị, thành và doanh nghiệp. Tích cực tham gia các lớp xúc tiến đầu tư do Bộ ngành và các đơn vị tổ chức.

- Lựa chọn cử cán bộ tham dự các chương trình đào tạo tập huấn do Bộ ngành Trung ương và các tỉnh tổ chức.

- Nghiên cứu mời các chuyên gia nước ngoài về truyền dạy kinh nghiệm làm xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư cho cán bộ nghiệp vụ; tầm nhìn và chiến lược xúc tiến cho cán bộ lãnh đạo Sở ngành tỉnh và huyện, thị, thành phố.

### **7. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư:**

- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của nhà đầu tư về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư, quy định pháp luật và cơ chế chính sách.

- Quan tâm cải thiện môi trường đầu tư, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực như: đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, thủ tục về môi trường, đất đai, xây dựng, thủ tục về thuế, về xuất nhập khẩu; Hướng dẫn thủ tục về đầu tư, các quy định chính sách, pháp luật. Thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội đầu tư.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua việc thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với nhà đầu tư để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các dự án đã được chấp thuận đầu tư hoạt động có hiệu quả.

### **8. Hoạt động hợp tác về xúc tiến đầu tư:**

- Thường xuyên gặp gỡ Bộ ngành Trung ương (Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Nông nghiệp, Xây dựng, Giao thông vận tải...) hợp tác thu hút đầu tư các công trình thuộc Bộ ngành trung ương quản lý trên địa bàn cũng như tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên xúc tiến đầu tư. Tranh thủ chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tiếp cận với các đối tác Hàn Quốc, Singapore,...

- Duy trì tốt mối quan hệ hợp tác với các tổ chức xúc tiến các nước như EuroCham, Amcham, Kotra, Jetro,... hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề, cơ quan báo chí để xây dựng kênh thông tin xúc tiến đầu tư cho tỉnh.

- Tổ chức hoặc thuê chuyên gia tư vấn điều tra, khảo sát thị trường tiềm năng; xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường trọng điểm nước ngoài theo ngành hàng thế mạnh của tỉnh. Nghiên cứu tiếp cận các tổ chức tư vấn, các quỹ đầu tư để hợp tác, tư vấn xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực mời gọi của tỉnh thông qua việc tham gia diễn đàn M&A 2017...

### **III. Giải pháp thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2017:**

Để thực hiện được những mục tiêu, định hướng đề ra, cũng như nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2017, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020; Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện “Năm Doanh nghiệp” tỉnh An Giang.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai cam kết của tỉnh với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về cam kết hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

3. Rà soát lại cơ chế, chính sách để có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

4. Trong cải cách hành chính:

- Triển khai Quy chế phối hợp thực hiện một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính về đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016.

- Đưa vào hoạt động Trung tâm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang dự kiến đi vào hoạt động trong Quý III năm 2017.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp để đảm bảo thời gian trả kết quả cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chỉ trong 01 ngày làm việc, thời gian quyết định chủ trương đầu tư chỉ trong 16 ngày (theo quy định là 35 ngày làm việc).

5. Rà soát, biên soạn lại tư liệu, hình ảnh nhằm phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư, thực hiện những ấn phẩm, tư liệu giới thiệu về An Giang tinh tế và hấp dẫn, nhằm tuyên truyền quảng bá sâu rộng hình ảnh và môi trường đầu tư An Giang đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Rà soát lại danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của cấp huyện, lựa chọn các dự án cần ưu tiên kêu gọi đầu tư.

Thực hiện kêu gọi đầu tư thông qua cơ chế tác động lan tỏa đến nhà đầu tư mới qua việc tăng cường hợp tác, hỗ trợ các doanh nghiệp đã và đang đầu tư tại tỉnh.

6. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mở rộng mặt bằng đầu tư sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tạo quỹ đất giai đoạn 2016 – 2020 theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 584/VPUBND-KT ngày 29/02/2016 để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh. Trong đó, sớm tổ chức thực hiện việc tạo quỹ đất Khu công nghiệp Bình Hòa mở rộng, quyết định chủ trương đầu tư các cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt,...

- Thực hiện cơ chế thỏa thuận, chấp thuận đầu tư trước, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm đưa dự án đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tham tán Việt Nam, Văn phòng Đại diện xúc tiến thương mại tại nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam... để vận động thu hút đầu tư vào tỉnh.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ATIP) là đơn vị Thường trực Chương trình có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh: Triển khai “Chương trình xúc tiến đầu tư 2017 tỉnh An Giang”; Theo dõi tình hình thực hiện và tổng hợp kết quả hoạt động về công tác xúc tiến báo cáo định kỳ 6 tháng/năm.

2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Ngoại vụ... theo chức năng và nhiệm vụ chủ động triển khai lồng ghép vào hoạt động của đơn vị thực hiện Chương trình này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư theo lĩnh vực địa bàn quản lý. Đồng thời thực hiện cơ chế phối kết hợp chặt chẽ giữa Sở, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng và cả năm các Sở, ngành, huyện, thị, thành báo cáo và cung cấp thông tin về kết quả thực hiện; kiến nghị và đề xuất phương hướng tới gửi cơ quan thường trực để tổng hợp báo cáo...

5. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc báo cáo thường xuyên với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan.

#### **V. Phụ lục kèm theo**

1. Phụ lục 1: Tổng hợp đề xuất các hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2017 của tỉnh An Giang (*theo mẫu Biểu thống kê quy định tại Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ*).

2. Phụ lục 2: Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh An Giang.

3. Phụ lục 3: Các chính sách, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh An Giang.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**



# PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang)

T T	Loại hoạt động XTĐT	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Ngành/lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí triệu đồng		
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
													Trong nước	Nước ngoài			
	1	2	3		4			5	6	7	8	9	10	11	12		
<b>1</b>	<b>Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư</b>																
1.1	Tổ chức Đoàn mời gọi đầu tư, thương mại ở nước ngoài (Brazil & Mexico)	Quý II/2017	TT.XTTM &ĐT	Quý II/2017		x	Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư		Tỉnh An Giang		Sở, ngành tỉnh		x	x	600		
1.2	Tổ chức Đoàn mời gọi đầu tư, thương mại ở nước ngoài (Malaysia)	Quý IV/2017	TT.XTTM &ĐT	Quý IV/2017		x	Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư		Tỉnh An Giang		Sở, ngành tỉnh		x	x	300		
1.3	Tổ chức mời đoàn vào, kết nối đầu tư nước ngoài (Nhật Bản, Pháp, Israel...)	2017	TT.XTTM &ĐT	2017	x		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư		Tỉnh An Giang		Sở, ngành tỉnh		x	x	100		
1.4	Nghiên cứu Tổ chức Hội nghị Xúc tiến Đầu tư vào 01 lĩnh vực cụ thể (Khu CN-KKT, giao thông, ...)	10/2017	TT.XTTM &ĐT	10/2017	x		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư		Tỉnh An Giang		Sở, ngành tỉnh		x	x	200		
<b>2</b>	<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu, tài liệu phục vụ cho hoạt động XTĐT</b>																
2.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu	2017	Sở KHĐT và TT.XTTM &ĐT	2017	x		Phục vụ công tác xúc tiến				Sở ngành liên quan				200		
2.2	In tài liệu bổ sung	2017	Sở KHĐT và TT.XTTM &ĐT	2017	x		Phục vụ công tác xúc tiến								100		
<b>3</b>	<b>Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư</b>																
3.1	Tuyên truyền quảng bá môi trường đầu tư trên báo đài, web, ...	Quý II/2017	Sở KHĐT	Quý II/2017	x	x	Quảng bá môi trường đầu tư, danh mục dự án mời gọi	đa ngành			Sở ngành				100		

T T	Loại hoạt động XTĐT	Thời gian tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Ngành/lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh / vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí triệu đồng		
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
													Trong nước	Nước ngoài			
3.2	Tham gia Hội nghị hội thảo của Bộ ngành, các đơn vị tổ chức	2017	Sở KHĐT	2017	x		Tiếp cận nhà đầu tư	đa ngành			Sở ngành				50		
3.3	Tham gia hội nghị Xúc tiến đầu tư vào Vùng ĐBSCL 2017	11/2017	Trung tâm xúc tiến TMDT	11/2017	x		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư	đa ngành			Sở ngành				150		
3.4	Quan hệ tiếp xúc với các nước, Bộ ngành TW, sở ngành và địa phương để nắm thông tin về Xúc tiến mời gọi đầu tư	2017	Sở KHĐT	2017	x		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư	đa ngành			Sở ngành				200		
3.5	Tham gia diễn đàn M&A 2017	8/2017	Sở KHĐT	8/2017	x		Tìm hiểu thông tin	đa ngành			Sở ngành				50		
3.6	Tọa đàm doanh nghiệp, nhà đầu tư	Quý III/2017	Sở KHĐT	Quý III/2017	x		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư	đa ngành			Sở ngành				150		
4	<b>Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư</b>																
4.1	Lớp xây dựng và quản lý dự án đầu tư	Quý III/2017	Sở KHĐT	Quý III/2017	x		Tập huấn nghiệp vụ								50		
5	<b>Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư</b>																
5.1	Hướng dẫn nhà đầu tư và doanh nghiệp đến An Giang tìm hiểu về môi trường đầu tư, hướng dẫn thủ tục, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư	2017	Sở KHĐT	2017	x		Giúp doanh nghiệp đầu tư	đa ngành			Sở ngành				100		

## PHỤ LỤC 2: DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TẠI TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Danh mục dự án	Vị trí xây dựng	Quy mô dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)	Phương thức đầu tư	Cơ quan chủ trì
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp và Hạ tầng khu công nghiệp</b>					
1	Dự án đầu tư phát triển khu công nghiệp An Giang - Nhật Bản	Châu Thành	100 ha	20	Cho thuê đất	Ban Quản lý khu kinh tế
2	Dự án mở rộng Khu công nghiệp Bình Long (hướng Tây)	Châu Phú	150 ha	23	Cho thuê đất	Ban Quản lý khu kinh tế
3	Cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Vàm Cống	Long Xuyên	200 ha	50	Cho thuê đất	Ban Quản lý khu kinh tế
4	Cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Hòa An	Chợ Mới	100 ha	15	Cho thuê đất	UBND huyện Chợ Mới
<b>II</b>	<b>Thương mại – dịch vụ</b>					
1	Khu thương mại - dịch vụ, vui chơi giải trí Tịnh Biên mở rộng	Tịnh Biên	150 ha	24	Cho thuê đất	Ban Quản lý khu kinh tế
2	Khu Thương mại và Vui chơi giải trí Vĩnh Xương mở rộng	Tân Châu	60 ha	10	Cho thuê đất	Ban Quản lý khu kinh tế
3	Khu vui chơi giải trí Mỹ Khánh	Long Xuyên	250 ha	58	Cho thuê đất	UBND TP. Long Xuyên
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp</b>					
1	Trung tâm công nghệ sinh học	Châu Thành	37 ha	13	Cho thuê đất	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Châu Thành	200 ha	61	Cho thuê đất	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
3	Nhà máy sản xuất và tiêu thụ rau an toàn	Tân Châu	40 ha	2	Cho thuê đất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Nhà máy sản xuất, chế biến và xuất khẩu lúa gạo theo mô hình cánh đồng lớn	Châu Thành, Tri Tôn	- Nhà máy: 6-10 ha. - Công suất 100-200 ngàn tấn sản phẩm/năm. - Vùng nguyên liệu 1.000 ha.	16,0	Cho thuê đất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi – thủy sản	KCN Bình Hòa, Châu Thành	- Nhà máy: 02 ha. - Công suất: 100.000 tấn/năm	7,0	Cho thuê đất	Ban Quản lý khu kinh tế

### **PHỤ LỤC 3: CÁC CHÍNH SÁCH, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CỦA TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang)*

1. Ban hành Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Ban hành Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017 và định hướng năm 2020; gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang.

3. Ban hành Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 tỉnh An Giang.

4. Ban hành Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 tỉnh An Giang.

5. Ban hành Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy chế phối hợp trong giải quyết hồ sơ, thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

6. Bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

7. Ban hành Chương trình hành động số 377/CTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

8. Ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

9. Ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2017 thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.

10. Ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020.

11. Ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện “Năm Doanh nghiệp” tỉnh An Giang.